

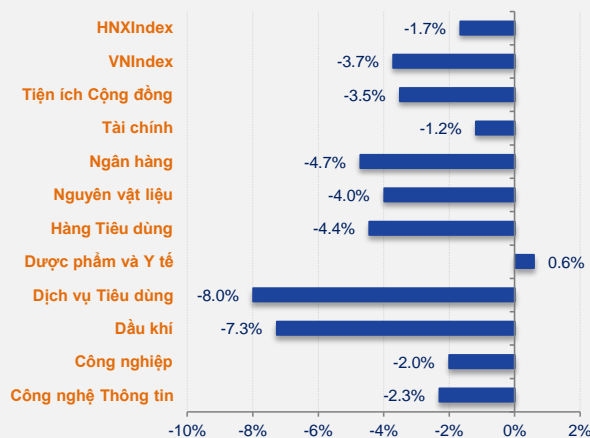


## WEEKLY WRAP

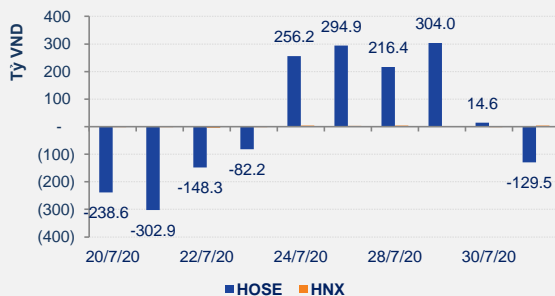
Tuần GD từ: 27/7/2020 - 31/7/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	798.39 ↓	-3.7%	107.51 ↓	-1.7%
KLGD (trCP)	1,525.12 ↑	0.6%	243.27 ↑	1.6%
GTGD (tỷ VND)	23,441.20 ↓	-2.7%	2,219.07 ↓	-8.8%
Tổng cung (trCP)	3,316.61 ↑	4.7%	364.05 ↓	-10.8%
Tổng cầu (trCP)	3,243.84 ↑	8.7%	394.62 ↑	16.3%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	121.74 ↑	53.7%	2.17 ↑	34.8%
KL bán (trCP)	77.94 ↓	-22.3%	1.21 ↓	-51.5%
GT mua (tỷ VND)	3,060.32 ↑	25.6%	29.27 ↑	20.8%
GT bán (tỷ VND)	2,359.99 ↓	-20.1%	16.91 ↓	-41.1%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm trong tuần qua với thanh khoản giảm nhẹ so với tuần trước đó. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 30,77 điểm (-3,7%) xuống 798,39 điểm; HNX-Index giảm 1,824 điểm (-1,7%) xuống 107,51 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 5.100 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 2,7% xuống 23.441 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 0,6% lên 1.525 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 8,8% xuống 2.219 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 1,6% lên 243 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục giảm trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có mức sụt giảm. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh nhất với 8% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như HVN (-10,9%), VJC (-9%), SCS (-4,8%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức giảm 7,3% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như PLX (-7%), BSR (-7,8%), OIL (-5,5%), PVD (-7,3%), PVS (-9,3%), PVB (-9,1%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có mức giảm 4,8% giá trị vốn hóa, với các mã như VCB (-5,7%), BID (-4,1%), CTG (-4,7%), MBB (-4,5%), VPB (-4,7%), ACB (-3%), TCB (-6,9%), HDB (-5,3%)... Ngành hàng tiêu dùng giảm 4,4% do các trụ cột trong ngành đều giảm như VNM (-3,7%), MSN (-2,9%), SAB (-7,2%), BHN (-6,3%)... Các nhóm ngành cổ phiếu khác đều bị bán và đồng giảm như tiện ích cộng đồng (-3,5%), tài chính (-1,2%), nguyên vật liệu (-4%), công nghiệp (-2%), công nghệ thông tin (-2,3%)... Ở chiều ngược lại, nhóm dược phẩm và y tế tăng 0,6% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu như JVC (+0,9%), DHT (+10,6%), IMP (+1,6%), DNM (+60,6%), TRA (+7,7%), PMC (+12,3%), PME (+4,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản vẫn ở mức khá cao cho thấy lực bán hiện tại vẫn là tương đối mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%), qua đó ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của chỉ số quanh 775 điểm (fibonacci retracement 50%). Điểm tích cực trong tuần qua là việc khối ngoại quay trở lại mua ròng với khoảng gần 850 tỷ đồng trên hai sàn. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 vẫn duy trì mức basis âm là 15,73 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn tiêu cực về xu hướng của thị trường. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/8-7/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 775 điểm (fibonacci retracement 50%). Những nhà đầu tư đã giải ngân thăm dò trong tuần qua có thể cân nhắc mua thêm một phần danh mục nữa nếu như thị trường có nhịp điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ quanh 775 điểm (fibonacci retracement 50%) trong tuần tới.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 27/7/2020 - 31/7/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 3 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 814,4 điểm và 779,82 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 30,77 điểm (-3,7%) xuống 798,39 điểm.

DAT là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 38.550 đồng lên 53.800 đồng, tiếp theo là VPS với mức tăng 39% từ 8.040 đồng lên 11.200 đồng. Ở chiều ngược lại, DAI là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 26% từ 7.870 đồng xuống 5.860 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 3 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,495 điểm và 101,777 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,824 điểm (-1,7%) xuống 107,508 điểm.

DNM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 61% từ 41.400 đồng lên 66.500 đồng, tiếp theo là TTZ với mức tăng 39% từ 3.100 đồng lên 4.300 đồng. Ở chiều ngược lại, PJC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 26.900 đồng xuống 20.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 829,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 48,61 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là DXG với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HCM với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, POW là mã được mua ròng nhiều nhất với 9,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 12,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 970 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, NHP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 454 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 382 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NRC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 167 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### WB: Tăng trưởng GDP Việt Nam có thể đứng thứ 5 thế giới

Ngân hàng Thế giới (World Bank, WB) vừa công bố báo cáo "Trạng thái Bình thường mới ở Việt Nam sẽ ra sao?". Trong báo cáo, World Bank đánh giá dịch Covid-19 là cú sốc cả về y tế và kinh tế với các nước trên thế giới, trừ Đông Á, tất cả khu vực khác đều được dự báo tăng trưởng âm trong năm 2020.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay dưới ngưỡng 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%), khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần với gần 1,4 tỷ cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 845 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 885 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/8-7/8), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 775 điểm (fibonacci retracement 50%).

### HNX-Index



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 107 điểm (MA200), khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần với 227 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 112,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 113,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/8-7/8), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 107 điểm (MA200).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,5 - 57,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng**

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.212 VND/USD (giảm 4 đồng so với hôm qua).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 29,7 USD/ounce tương ứng với 1,51% lên 1.971,65 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,367 điểm tương ứng 0,36% xuống 92,683 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1883 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3129 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,48 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,33 USD/thùng tương ứng với 0,8% lên mức 40,24 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/7, chỉ số Dow Jones giảm 225,92 điểm tương ứng 0,85% xuống 26.313,65 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 44,87 điểm tương ứng 0,43% lên 10.587,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 12,22 điểm tương ứng 0,38% xuống 3.246,22 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	7,884,630	HSG	(2,298,700)
2	FUEVFVND	6,415,010	HCM	(2,093,530)
3	FUESSVFL	5,633,230	KDH	(1,769,170)
4	KDC	4,714,746	NLG	(1,417,525)
5	STB	2,108,620	HPG	(942,830)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NHP	453,600	NRC	(167,200)
2	HUT	382,300	BVS	(89,700)
3	DHT	129,720	SD6	(76,600)
4	ACM	115,000	SRA	(55,600)
5	VCS	69,372	PLC	(49,600)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.97	21.70	↓ -1.21%	7,027,187
STB	10.90	10.10	↓ -7.34%	6,783,197
ITA	4.32	3.59	↓ -16.90%	6,186,127
ROS	2.42	2.09	↓ -13.64%	5,906,682
HSG	10.45	9.50	↓ -9.09%	5,760,731

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.10	2.00	↓ -4.76%	18,835,431
ACB	23.20	22.50	↓ -3.02%	18,563,597
PVS	11.80	10.70	↓ -9.32%	17,875,176
SHB	11.30	11.80	↑ 4.42%	16,543,571
KLF	1.70	1.50	↓ -11.76%	16,437,139

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	38.55	53.80	15.3	↑ 39.56%
VPS	8.04	11.20	3.2	↑ 39.30%
GIL	17.70	20.15	2.5	↑ 13.84%
COM	43.00	47.85	4.9	↑ 11.28%
VIP	5.10	5.60	0.5	↑ 9.80%

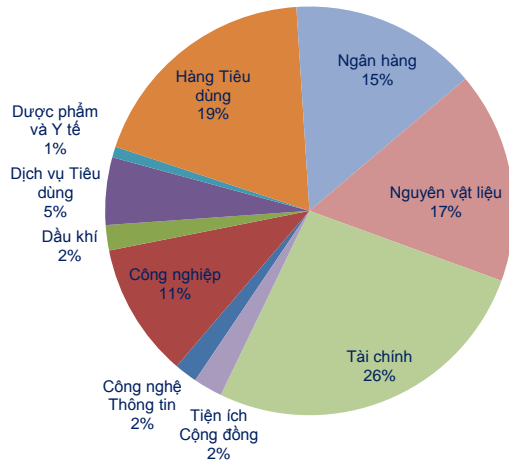
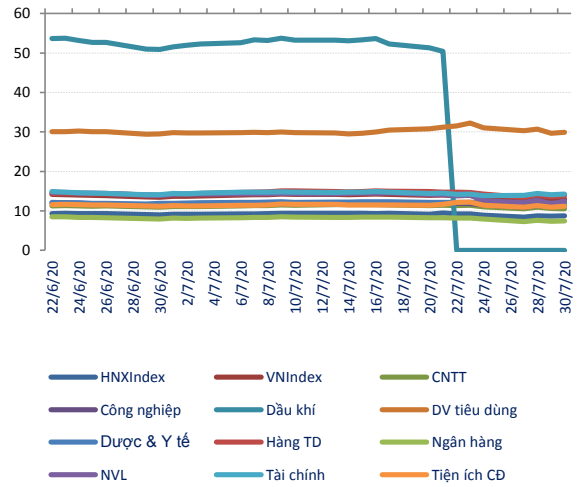
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNM	41.40	66.50	25.1	↑ 60.63%
TTZ	3.10	4.30	1.2	↑ 38.71%
CET	2.40	3.00	0.6	↑ 25.00%
NRC	11.03	13.50	2.5	↑ 22.37%
HCT	8.60	10.50	1.9	↑ 22.09%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUEVN100	13.37	9.60	-3.8	↓ -28.20%
DAH	7.87	5.86	-2.0	↓ -25.54%
SJF	1.95	1.52	-0.4	↓ -22.05%
TDW	26.70	21.55	-5.2	↓ -19.29%
DRH	6.70	5.43	-1.3	↓ -18.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	26.90	20.00	-6.9	↓ -25.65%
TMX	15.40	11.60	-3.8	↓ -24.68%
TVC	9.00	6.80	-2.2	↓ -24.44%
CMS	3.70	2.90	-0.8	↓ -21.62%
DZM	3.50	2.80	-0.7	↓ -20.00%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	7,027,187	17.7%	2,626	8.4	1.4
STB	6,783,197	9.0%	1,349	7.6	0.7
ITA	6,186,127	1.9%	216	17.9	0.3
ROS	5,906,682	2.6%	270	8.2	0.2
HSG	5,760,731	13.7%	1,783	5.6	0.7

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,835,431	2.3%	269	7.1	0.2
ACB	18,563,597	21.7%	3,739	6.0	1.2
PVS	17,875,176	3.9%	1,052	10.4	0.4
SHB	16,543,571	13.8%	1,633	7.3	0.9
KLF	16,437,139	0.9%	96	15.7	0.1

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 39.6%	9.1%	1,166	43.1	3.8
VPS	↑ 39.3%	3.8%	521	20.1	0.8
GIL	↑ 13.8%	23.7%	7,689	2.6	0.8
COM	↑ 11.3%	6.5%	2,076	22.2	1.5
VIP	↑ 9.8%	12.0%	1,975	2.9	0.3

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNM	↑ 60.6%	33.4%	7,135	8.5	2.4
TTZ	↑ 38.7%	-10.8%	-1,042	-	0.5
CET	↑ 25.0%	-2.6%	-281	-	0.3
NRC	↑ 22.4%	14.3%	2,188	5.9	0.8
HCT	↑ 22.1%	4.0%	789	12.5	0.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	7,884,630	7.0%	878	10.6	0.7
FUEVFNVC	6,415,010	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSVFL	5,633,230	N/A	N/A	N/A	N/A
KDC	4,714,746	0.8%	322	92.9	0.8
STB	2,108,620	9.0%	1,349	7.6	0.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	453,600	-30.3%	-2,650	-	0.1
HUT	382,300	2.3%	269	7.1	0.2
DHT	129,720	28.5%	4,201	13.9	4.0
ACM	115,000	0.0%	2	255.3	0.1
VCS	69,372	39.2%	8,222	6.9	2.7

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	287,845	6.0%	2,156	39.5	2.3
VCB	287,067	21.3%	4,916	15.7	3.2
VHM	251,977	31.9%	6,651	11.5	3.3
VNM	189,810	35.1%	6,163	17.7	5.9
BID	149,619	11.6%	2,158	17.2	1.9

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,578	21.7%	3,739	6.0	1.2
SHB	20,889	13.8%	1,633	7.3	0.9
VCG	11,617	8.5%	1,506	17.5	1.5
VCS	8,815	39.2%	8,222	6.9	2.7
PVI	6,795	9.8%	3,061	9.9	0.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/9/2019	31/7/2020	18/9/2019	17/9/2019	<b>YBM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/1/2020	31/7/2020	12/3/2020	11/3/2020	<b>DT4</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/6/2020	31/7/2020	9/7/2020	8/7/2020	<b>BRS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/6/2020	31/7/2020	30/6/2020	29/6/2020	<b>THR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/6/2020	31/7/2020	0/1/1900	17/7/2020	<b>VTM</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/7/2020	31/7/2020	10/7/2020	9/7/2020	<b>PIC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/7/2020	31/7/2020	15/7/2020	14/7/2020	<b>IMP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/6/2020	31/7/2020	16/7/2020	15/7/2020	<b>DSS</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
30/6/2020	31/7/2020	16/7/2020	15/7/2020	<b>AMC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/6/2020	31/7/2020	10/7/2020	9/7/2020	<b>HCM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/7/2020	31/7/2020	15/7/2020	14/7/2020	<b>DAP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/7/2020	31/7/2020	15/7/2020	14/7/2020	<b>HTC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/7/2020	31/7/2020	15/7/2020	14/7/2020	<b>HTC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/7/2020	31/7/2020	15/7/2020	14/7/2020	<b>INN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/7/2020	31/7/2020	10/7/2020	9/7/2020	<b>EIC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2020	31/7/2020	16/7/2020	15/7/2020	<b>PTH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2020	31/7/2020	21/7/2020	20/7/2020	<b>VNS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2020	31/7/2020	21/7/2020	20/7/2020	<b>DGW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2020	31/7/2020	17/7/2020	16/7/2020	<b>STK</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2020	31/7/2020	20/7/2020	17/7/2020	<b>SCS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2020	31/7/2020	23/7/2020	22/7/2020	<b>BTU</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/7/2020	31/7/2020	16/7/2020	15/7/2020	<b>SKG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/7/2020	31/7/2020	21/7/2020	20/7/2020	<b>SSI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/7/2020	31/7/2020	17/7/2020	16/7/2020	<b>WCS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/7/2020	31/7/2020	17/7/2020	16/7/2020	<b>SHE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/7/2020	31/7/2020	17/7/2020	16/7/2020	<b>SHE</b>	Phát hành cổ phiếu
13/7/2020	31/7/2020	21/7/2020	20/7/2020	<b>CVH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/7/2020	31/7/2020	21/7/2020	20/7/2020	<b>MQB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/7/2020	31/7/2020	16/7/2020	15/7/2020	<b>SGH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/7/2020	31/7/2020	22/7/2020	21/7/2020	<b>TNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---